



## LÁ THƯ MỤC VỤ

Trong vòng mấy tháng nay tôi có quá nhiều tin buồn từ khắp nơi về sự ra đi của thân nhân cũng như bạn bè. Đặc biệt trong vòng hai tuần lễ khi tôi đi nghỉ thì tuần đầu là cái chết của anh Giuse Bùi Văn Chu, tuần thứ hai là cái chết rất trẻ (44 tuổi) của người em của cha bạn cùng lớp tại Việt Nam. Và khi vừa về đến nhà thì liền được tin cha Augustinô Nguyễn Đức Thụ, cựu quản nhiệm của Cộng Đoàn Công Giáo Adelaide, mới qua đời.

Khi có người chết thì vấn đề ma chay, tang chế là chuyện phải có. Nhưng phong tục tập quán về tang chế mỗi nơi mỗi khác, nên trong lá thư tuần này tôi muốn chia sẻ với quý ông bà anh chị em về phong tục tang chế của người Do Thái, những phong tục vẫn còn thực hành hầu như không mấy thay đổi ở vùng Trung Đông ngày nay, qua đó chúng ta có một chút kiến thức cần thiết để hiểu rõ hơn sứ điệp tin mừng khi chúng ta đọc Kinh Thánh.

Phong tục về tang chế của người Do Thái sống động và chi tiết, chúng được đặt ra để diễn tả nỗi muộn phiền về sự chia li vĩnh viễn bởi cái chết. Niềm hy vọng vào sự khai hoàn của đức tin Kitô giáo hoàn toàn vắng bóng trong các tập tục tang chế này.

Ngay sau khi cái chết xảy đến thì các tiếng than khóc thật lớn vang lên để báo cho mọi người biết là nhà mình có người mới qua đời. Thân nhân của người chết chồm lên xác chết, van nài người chết mở đôi môi đang khép chặt để trả lời họ. Họ đấm ngực, bứt tóc, xé áo mình ra.

Mời một ban thối sáo đến là điều cần thiết không thể thiếu trong các đám tang vì tiếng sáo là một phần không thể tách rời khỏi sự than khóc và tang chế trong văn hoá và tập tục của vùng Trung Đông. Tiếng sáo, gào khóc, xé áo, bứt tóc phải có để tạo nên bầu khí thống thiết bi ai trong nhà hiếu.

Ngoài ra, người có tang không được đi làm, không mang giày, không xúc dầu. Phải ngồi gục đầu xuống. Không cạo râu hay làm gì giúp cho mình được thoải mái. Không được ra khỏi thị trấn hay làng mạc trong vòng ba mươi ngày. Chỉ được ăn uống trong nhà mình nhưng không được ăn trên bàn mà phải ăn trên sàn nhà dùng ghế thay bàn. Và ăn trứng chাম với tro và muối.

Tuy không giống hoàn toàn những tập tục trên của các dân tộc vùng Trung Đông, nhưng tập tục tang chế của chúng ta cũng diễn tả sự bi thương, mất mát, u sầu, tuyệt vọng như thế. Mặc áo xô, đi dép rom, đội khăn tang, khóc lóc thảm thiết, và kèn đám ma rên rỉ. Tất cả cũng chỉ để diễn tả nỗi muộn phiền và đau thương của sự chia li vĩnh viễn không có ngày gặp lại. Một niềm tuyệt vọng vô bờ vì sẽ không còn thấy người thân sau khi họ “khuất núi”.

Một trong hai câu chuyện của bài Phúc âm tuần này, kể về việc Chúa Giêsu cho cô con gái 12 tuổi của ông trưởng hội đường đã chết được sống lại. Trong câu chuyện này chúng ta thấy một sự tương phản giữa bầu khí tuyệt vọng bi thương của tang chế và niềm hy vọng của Chúa Giêsu, tương phản giữa một bên là tiếng than van của niềm tuyệt vọng “*Con gái ông chết rồi, còn phiền thầy làm chi nữa*” và bên kia là tiếng nói của niềm hy vọng “*Ông đừng sợ, hãy cứ tin*”, và tương phản giữa nỗi đau không được kèm chế của tang gia như vò đầu, bứt tóc, xé áo, gào khóc và sự trầm tĩnh bình lặng và tự chế của Chúa Giêsu.

Tại sao có sự khác biệt này? Thưa, bởi vì nơi Chúa Giêsu có sự tin tưởng và phó thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa. Chúng ta có thể đối diện với thảm hoạ tàn khốc nhất với sự can đảm và lòng dũng cảm khi chúng ta đối diện nó cùng với Thiên Chúa. Người ta chế diễu Chúa Giêsu khi Ngài nói “*Con bé không chết đâu, nó đang ngủ*” vì người ta nghĩ rằng niềm hy vọng của Ngài không có chứng cứ và sự bình tĩnh của Ngài là một sai lầm. Nhưng sự thực lớn lao nhất trong đời sống Kitô hữu là: *những gì không thể đối với con người thì vẫn có thể đối với Thiên Chúa*. Điều mà đối với lý lẽ loài người là không tưởng thì sẽ trở thành hiện thực khi có Thiên Chúa hiện diện. Không có gì không thể đối diện với, không có gì không thể chinh phục được, ngay cả sự chết, khi chúng ta đối diện và chinh phục nó trong tình yêu của Thiên Chúa, có nghĩa là trong Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta.

Ai trong chúng ta cũng phải đối diện với cái chết, với mất mát, với đau thương. Nhưng là Kitô hữu chúng ta phải trở nên chứng nhân của niềm tin và hy vọng, vì chính những lúc đó mới là lúc để người khác nhận ra niềm tin của chúng ta vào sự chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô. Những lúc đó mới là cơ hội để những ai chưa tin vào Đức Kitô nhận ra tình yêu của Thiên Chúa nơi chúng ta, những môn đệ của Ngài. Dĩ nhiên, mất người thân yêu là một mất mát to lớn, không ai trong chúng ta cảm được nước mắt tiếc thương. Nhưng trong nỗi đau thương mất mát ấy chúng ta cần nhớ rằng “*sự sống thay đổi chứ không mất đi*” và “*sinh ký, tử quy*”, sống là tạm gởi, chết là trở về quê hương đích thực của chúng ta trên trời, nơi chúng ta sẽ gặp lại nhau trong vòng tay yêu thương của CHA.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh